

PHÒNG ĐÀO TẠO

GVCN: MAI THANH HƯƠNG

PHÒNG F1.3

TC1-K18

STT	Lớp Nghề	MSHS	Họ Lót	Tên	Ngày Sinh	Ghi chú
1	24CGKL2	24CGKL2.002	Trương Gia	Bảo	17/12/2009	
2	24KTL2	24KTL2.002	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	13/01/2009	
3	24KTL2	24KTL2.004	Trần Anh	Đại	14/08/2008	
4	24CGKL2	24CGKL2.003	Mã Kiên	Đạt	30/10/2009	
5	24CĐT2	24ĐTCN2.006	Phạm Đê	Nam	13/7/2009	
6	24BCK2	24BCK2.005	Nguyễn Trường	Giang	28/08/2009	
7	24CGKL2	24CGKL2.006	Đỗ Quốc	Huy	07/03/2009	
8	24CGKL2	24CGKL2.007	Huỳnh Chấn	Huy	08/09/2009	
9	24CĐT2	24CĐT2.006	Lưu Quốc	Huy	30/12/2009	
10	24BCK2	24BCK2.007	Chang Quốc	Huy	12/11/2009	
11	24BCK2	24BCK2.011	Trần Lê Gia	Khiêm	29/12/2009	
12	24BCK2	24BCK2.013	Huỳnh Đăng	Khoa	28/03/2009	
13	24BCK2	24BCK2.014	Đinh Vĩnh	Lập	21/03/2009	
14	24KTL2	24KTL2.012	Trần Anh	Lộc	14/08/2008	
15	24KTL2	24KTL2.013	Lâm Khánh	Lộc	16/07/2009	
16	24CĐL2	24CĐL2.012	Trịnh Thành	Lợi	13/11/2009	
17	24CĐT2	24CĐT2.014	Nguyễn Hoàng	Nam	21/04/2009	
18	24KTL2	24KTL2.015	Trần Bảo	Nam	14/02/2009	
19	24CĐT2	24CĐT2.016	Lưu Nguyễn Vĩ	Nguyên	15/01/2009	
20	24CGKL2	24CGKL2.010	Lương Minh	Nhật	03/08/2007	
21	24KTL2	24KTL2.020	Nguyễn Gia	Phát	31/07/2009	
22	24CĐT2	24CĐT2.019	Trương Lai	Phú	09/07/2009	
23	24KTL2	24KTL2.023	Võ Đại	Phúc	31/08/2009	
24	24KTL2	24KTL2.026	Bùi Minh	Quân	30/07/2009	
25	24KTL2	24KTL2.025	Nguyễn Bá	Quang	30/08/2009	
26	24KTL2	24KTL2.027	Nguyễn Lê Đức	Qui	08/02/2009	
27	24KTL2	24KTL2.028	Trần Nguyễn Anh	Quốc	21/11/2009	
28	24KTL2	24KTL2.029	Võ Minh	Tài	04/06/2009	
29	24CĐT2	24CĐT2.022	Lưu Quốc	Thái	03/07/2009	
30	24KTL2	24KTL2.033	Lương Minh	Thắng	13/10/2009	
31	24CĐL2	24CĐL2.021	Nguyễn Đức	Thịnh	26/10/2009	
32	24KTL2	24KTL2.034	Trần Đức	Thịnh	10/02/2009	
33	24CĐL2	24CĐL2.022	Thái Quang	Thụ	06/12/2009	
34	24BCK2	24BCK2.029	Phùng Gia	Thuận	06/05/2009	
35	24KTL2	24KTL2.031	Đặng Thế	Tính	22/10/2009	
36	24CĐL2	24CĐL2.023	Huỳnh Nam	Trung	13/10/2009	
37	24CĐL2	24CĐL2.024	Nguyễn Lạc Đông	Trương	08/01/2008	
38	24BCK2	24BCK2.031	Quách Lâm	Vinh	26/07/2009	
39	24KTL2	24KTL2.041	Nguyễn Hữu	Lộc	15/10/2009	

STT	Lớp Nghề	MSHS	Họ Lót	Tên	Ngày Sinh	Ghi chú
40	24KTL2	24KTL2.042	Phạm Minh	Khoa	11/3/2009	

TRƯỞNG PHÒNG

(đã ký)

Nguyễn Đức Hiền

DANH SÁCH LỚP VĂN HÓA THPT (VH4M) HKI NĂM HỌC 2025-2026
GVCN: MAI THANH HƯƠNG **PHÒNG B1**

STT	Lớp Nghề	MSHS	Họ Lót	Tên	Ngày Sinh	Ghi chú
1	24SCMT2	24SCMT2.001	Nguyễn Tấn	Anh	18/5/2009	
2	22CNO1	22CNO1.002	Nguyễn Đào Duy	Anh	05/11/2007	TN NGHỀ
3	24ĐCN2	24ĐCN2.009	Thạch Quốc	Anh	23/11/2009	
4	24QTM2	24QTM2.001	Nguyễn Ngọc Việt	Anh	15/7/2009	
5	22CNO1	22CNO1.004	Nguyễn Thái	Bảo	12/10/2006	TN NGHỀ
6	24SCMT2	24SCMT2.002	Phan Quốc	Chí	5/2/2009	
7	24ĐTCN2	24ĐTCN2.001	Nguyễn Phương	Đông	5/7/2008	
8	24QTM2	24QTM2.009	Diệp Văn Vỹ	Hào	21/9/2009	
9	24QTM2	24QTM2.010	Châu Vĩ	Hào	16/7/2009	
10	24SCMT2	24SCMT2.003	Nguyễn Hùng	Hậu	13/2/2007	
11	24QTM2	24QTM2.060	Lý Ngọc	Hiếu	26/3/1995	
12	24SCMT2	24SCMT2.004	Lê Khả	Hòa	9/12/2007	
13	22CNO1	22CNO1.009	Trần Thế	Hung	21/01/2007	TN NGHỀ
14	24ĐTCN2	24ĐTCN2.003	Võ Thanh Nhật	Huy	16/6/2006	
15	24QTM2	24QTM2.022	Mai Lý	Khải	1/12/2009	
16	24ĐTCN2	24ĐTCN2.004	Yu Vĩnh	Khâm	22/5/2009	
17	23CNO2	23CNO2.048	Nguyễn An	Khang	27/6/2028	23K17->24K18
18	24QTM2	24QTM2.023	Dương Hào	Khang	3/7/2009	
19	24SCMT2	24SCMT2.009	Diệp Quốc	Khánh	27/9/2008	
20	24QTM2	24QTM2.026	Trần Minh	Khôi	9/5/2008	
21	24SCMT2	24SCMT2.013	Nguyễn Minh	Lộc	13/8/2009	
22	24SCMT2	24SCMT2.012	Điền Quang Gia	Long	26/2/2009	
23	24QTM2	24QTM2.030	Phạm Ngọc Quang	Minh	7/3/2009	
24	24SCMT2	24SCMT2.014	Nhiệm Thành	Nhân	23/11/2009	
25	24SCMT2	24SCMT2.016	Nguyễn Quang	Nhật	10/2/2009	
26	24QTM2	24QTM2.035	Trương Chí	Phát	26/11/2009	
27	24QTM2	24QTM2.036	Đỗ Tấn	Phong	10/4/2009	
28	24ĐCN2	24ĐCN2.004	Phạm Hồng	Quân	22/9/2008	
29	24QTM2	24QTM2.043	Dương Mỹ	Quân	19/2/2009	
30	24QTM2	24QTM2.066	Nguyễn Minh Thiên	Phúc	16/10/2007	
31	24QTM2	24QTM2.044	Đặng Hoàng	Sang	25/2/2009	
32	24SCMT2	24SCMT2.018	Nguyễn Minh	Thắng	17/10/2008	
33	24ĐCN2	24ĐCN2.005	Tô Hùng Nhật	Thiên	26/4/2003	
34	24SCMT2	24SCMT2.019	Bành Văn Hữu	Trí	30/7/2009	
35	24QTM2	24QTM2.056	Huỳnh Lượng	Trình	5/3/2009	
36	24SCMT2	24SCMT2.020	Võ Thành	Trung	16/3/2006	
37	24SCMT2	24SCMT2.023	Nguyễn Minh	Trung	20/11/2008	
38	24QTM2	24SCMT2.021	Nguyễn Châu Minh	Trường	10/11/2009	

STT	Lớp Nghề	MSHS	Họ Lót	Tên	Ngày Sinh	Ghi chú
39	24QTM2	24QTM2.048	Vi Cẩm	Tú	21/6/2009	
40	24QTM2	24QTM2.049	Lâm Gia	Tử	15/10/2008	
41	24SCMT2	24SCMT2.022	Lý Quốc	Vinh	10/10/2009	

TRƯỞNG PHÒNG

(đã ký)

Nguyễn Đắc Hiền

TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ
KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
HÙNG VƯƠNG
PHÒNG ĐÀO TẠO

DANH SÁCH LỚP VĂN HÓA THPT (VH4M) HKI NĂM HỌC 2025-2026
GVCN: VÕ THỊ MỘNG TRINH **PHÒNG E1**

TC3-K18

STT	Lớp Nghề	MSHS	Họ Lót	Tên	Ngày Sinh	Ghi chú
1	24TKĐH2	24TKĐH2.002	Nguyễn Cao Kỳ	Anh	24/2/2009	
2	24TKĐH2	24TKĐH2.003	Huỳnh Tuấn	Anh	29/9/2009	
3	24TKĐH2	24TKĐH2.004	Trần Nguyễn Trúc	Anh	20/4/2009	
4	24TKĐH2	24TKĐH2.007	Trương Minh Trí	CaSey	25/6/2007	
5	24TKĐH2	24TKĐH2.008	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	23/3/2009	
6	24MTT2	24MTT2.001	Lê Ngọc	Châu	5/5/2009	
7	24TKĐH2	24TKĐH2.014	Nguyễn Thái Thành	Đạt	22/3/2009	
8	24TKĐH2	24TKĐH2.015	Huỳnh Tuấn	Đạt	28/10/2009	
9	24TKĐH2	24TKĐH2.011	Châu Đại	Dũng	9/10/2008	
10	24TKĐH2	24TKĐH2.018	Lê Ngọc Bích	Hà	31/7/2009	
11	24TKĐH2	24TKĐH2.019	Lý Thế	Hào	30/7/2008	
12	24MTT2	24MTT2.004	Nguyễn Kim	Hiền	29/5/2009	
13	24TKĐH2	24TKĐH2.026	Trương Quốc	Hòa	5/7/2009	
14	24TKĐH2	24TKĐH2.029	Hoàng Lê Quốc	Hưng	20/7/2009	
15	24TKĐH2	24TKĐH2.028	Nguyễn Ngọc Thanh	Huyền	5/10/2009	
16	24TKĐH2	24TKĐH2.035	Phan Vĩnh	Khang	17/8/2009	
17	24TKĐH2	24TKĐH2.038	Lê Chí	Khang	3/6/2008	
18	24TKĐH2	24TKĐH2.033	Lý Trương Tuấn	Kiệt	9/11/2003	
19	24TKĐH2	24TKĐH2.041	Đỗ Ngọc	Lam	24/4/2009	
20	24TKĐH2	24TKĐH2.043	Bùi Phạm Trúc	Linh	16/10/2009	
22	24TKĐH2	24TKĐH2.114	Lưu Mân	Lợi	13/3/2008	
23	24TKĐH2	24TKĐH2.047	Ngũ Tư	Lợi	17/1/2008	
24	24TKĐH2	24TKĐH2.048	Nguyễn Thành	Luân	20/5/2009	
25	24TKĐH2	24TKĐH2.049	Đào Quốc	Lương	10/7/2009	
26	24TKĐH2	24TKĐH2.051	Đàm Gia	Mẫn	16/8/2009	
27	24TKĐH2	24TKĐH2.055	Nguyễn Bảo	Minh	7/5/2007	
28	24TKĐH2	24TKĐH2.113	Lê Thanh	Ngân	26/6/2009	
29	24MTT2	24MTT2.008	Liu Gia	Ngân	16/12/2009	
30	24MTT2	24MTT2.009	Trần Khánh	Ngân	7/7/2009	
31	24TKĐH2	24TKĐH2.065	Bàng Hạo	Nhiên	20/10/2008	
33	24TKĐH2	24TKĐH2.073	Nguyễn Huỳnh Hưng	Phú	19/11/2009	
34	24TKĐH2	24TKĐH2.074	Nguyễn Lê Hoàng	Phúc	5/5/2009	
35	24MTT2	24MTT2.010	San Mỹ	Phương	6/5/2009	
36	24MTT2	24MTT2.011	Nguyễn Thị Thanh	Phương	19/9/2009	
37	24TKĐH2	24TKĐH2.077	Trần Hoàng	Quân	1/11/2009	
38	24TKĐH2	24TKĐH2.078	Nhan Hiên	Quyền	6/4/2009	
39	24TKĐH2	24TKĐH2.079	Lu Tuấn	Quyền	28/11/2008	
40	24MTT2	24MTT2.013	Phạm Như	Quỳnh	25/11/2008	
41	24TKĐH2	24TKĐH2.080	Lý Khiết	Sang	7/1/2009	

STT	Lớp Nghề	MSHS	Họ Lót	Tên	Ngày Sinh	Ghi chú
43	24TKĐH2	24TKĐH2.091	Võ Nguyễn Kim	Thảo	27/7/2009	
44	24TKĐH2	24TKĐH2.094	Quan Vĩnh	Thiêm	6/4/2009	
45	24TKĐH2	24TKĐH2.095	Bùi Hoàn Phúc	Thịnh	22/12/2009	
46	24TKĐH2	24TKĐH2.097	Bùi Anh	Thư	27/12/2008	
48	24MTT2	24MTT2.014	Đào Thị Minh	Thư	9/12/2009	
49	24MTT2	24MTT2.015	Hoàng Thị Thùy	Trang	3/7/1998	
50	24MTT2	24MTT2.017	Bùi Nguyễn Hoài	Trinh	29/11/2008	
51	24TKĐH2	24TKĐH2.086	Trần Văn	Tú	30/8/2008	
52	24TKĐH2	24TKĐH2.105	Ngô Thanh	Vy	28/5/2009	
54	24TKĐH2	24TKĐH2.115	Phạm Phương	Vân	1/10/2009	

TRƯỞNG PHÒNG

(đã ký)

Nguyễn Đắc Hiền

TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ
KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
HÙNG VƯƠNG
PHÒNG ĐÀO TẠO

DANH SÁCH LỚP VĂN HÓA THPT (VH4M) HKI NĂM HỌC 2025-2026
GVCN: KHÁU HỮU THẮNG **PHÒNG C1.1**

TC4-K18

STT	Lớp Nghề	MSHS	Họ Lót	Tên	Ngày Sinh	Ghi chú
1	24CNO2	24CNO2.001	ABU	ABDULH AMID	15/1/2009	
2	24CNO2	24CNO2.003	Nguyễn Chí	An	18/9/2009	
3	24CNO2	24CNO2.008	Đỗ Tuấn	Anh	25/6/2008	
4	24CNO2	24CNO2.011	Tất Gia	Bảo	20/11/2009	
5	24CNO2	24CNO2.013	Hồ Thái	Bảo	25/5/2009	
6	24CNO2	24CNO2.014	Châu Thiên	Bảo	9/7/2009	
7	24CNO2	24CNO2.022	Nguyễn Hoàng	Dũng	8/7/2009	
8	24CNO2	24CNO2.027	Ngô Minh	Đăng	28/5/2009	
9	24CNO2	24CNO2.028	Hỷ Nhật	Đông	29/10/2009	
10	24CNO2	24CNO2.030	Trần Thanh	Đức	2/10/2008	
11	24CNO2	24CNO2.035	Nguyễn Nhật	Hào	4/8/2009	
12	24CNO2	24CNO2.039	Nguyễn Trung	Hiếu	18/11/2009	
13	24CNO2	24CNO2.044	Vương Quốc	Huy	21/3/2009	
14	24CNO2	24CNO2.047	Trịnh Gia	Huy	13/12/2008	
15	24CNO2	24CNO2.050	Nguyễn Hoàng Gia	Huy	2/4/2009	
16	24CNO2	24CNO2.051	Huỳnh Phạm Đức	Huy	22/12/2009	
17	24CNO2	24BCK2.008	Nguyễn Hoàng	Huy	27/9/2008	
18	24CNO2	24CNO2.053	Tăng Quốc	Huy	27/10/2009	
19	24CNO2	24CNO2.060	Dư Lâm Gia	Kỳ	10/8/2009	
20	24CNO2	24CNO2.063	Nguyễn Hoàng Bảo	Khang	10/11/2009	
21	24CNO2	24CNO2.064	Bùi Thái	Khang	25/7/2008	
22	24CNO2	24CNO2.070	Nguyễn Anh	Khoa	30/7/2008	
23	24CNO2	24CNO2.074	Trần Gia	Lạc	15/2/2009	
24	24CNO2	24SCMT2.011	Hoàng Ngọc Bảo	Long	17/11/2009	
25	24CNO2	24CNO2.080	Mạch Phước	Lợi	28/7/2007	
26	24CNO2	24CNO2.081	Phùng Tuấn	Minh	30/12/2009	
27	24CNO2	24CNO2.083	Nguyễn Trung	Nam	14/8/2008	
28	24CNO2	24CNO2.088	Lai Gia	Nguyên	13/11/2009	
29	24CNO2	24CNO2.091	Ngô Thanh	Nhật	21/2/2009	
30	24CNO2	24CNO2.093	Đặng Cẩm	Phát	9/1/2009	
31	24CNO2	24CNO2.094	Nguyễn Thành	Phát	27/5/2008	
32	24CNO2	24CNO2.096	Hồ Hoàng Tấn	Phát	2/11/2009	
33	24CNO2	24CNO2.098	Xin Liên	Phát	7/9/2008	
34	24CNO2	24CNO2.100	Lê Hoài	Phong	9/7/2007	
35	24CNO2	24CNO2.109	Tăng Huỳnh Minh	Quân	11/8/2008	
36	24CNO2	24CNO2.111	Phạm Phú	Quý	4/7/2007	
37	24CNO2	24CNO2.112	Lương Gia	Quyền	14/11/2009	
38	24CNO2	24CNO2.116	Lê Phạm Quang	Tiến	19/12/2009	

STT	Lớp Nghề	MSHS	Họ Lót	Tên	Ngày Sinh	Ghi chú
39	24CNO2	24CNO2.118	Mông Văn	Tiến	5/4/2009	
40	24CNO2	24CNO2.122	Nguyễn Gia	Tùng	26/4/2009	
41	24CNO2	24CNO2.124	Trần Đăng	Thành	24/3/2002	
42	24CNO2	24CNO2.125	Nguyễn Trung	Thành	27/9/2009	
43	24CNO2	24CNO2.126	Huỳnh Khang	Thành	12/10/2009	
44	24CNO2	24CNO2.127	Ngô Quốc	Thắng	28/11/2009	
45	24CNO2	24CNO2.128	Khru Thanh	Thiên	5/6/2008	
46	24CNO2	24CNO2.134	Nguyễn Đăng Quốc	Thuận	29/1/2009	
47	24CNO2	24CNO2.135	Huỳnh Gia	Thuận	5/10/2007	
48	24CNO2	24CNO2.146	Nguyễn Chí	Thịnh	16/5/2008	
49	24CNO2	24CNO2.147	Huỳnh Vĩ	Khang	28/9/2009	
50	24CNO2	24CNO2.151	Lê Tuấn	Hỷ	24/11/2009	
51	24CNO2	24CNO2.152	Vũ Minh	Khang	16/2/2009	
52	24CNO2	24CNO2.153	Đỗ Huỳnh	Lộc	19/2/2009	

TRƯỞNG PHÒNG

(đã ký)

Nguyễn Đắc Hiền